TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/DS-ST
Ngày: 25/7/2025
V/v: "T/c HĐ thuê tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lý.

2. Bà Doãn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà *Lương Thị Thái Bình* - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2025/TLST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 80/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH T1 (gọi tắt là T52). Trụ sở: 160 P, phường T, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thu S - Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hảo T, sinh năm 1971 - Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Kon Tum hệ thống T52 thuộc Công ty TNHH T1.

Địa chỉ: A T, phường T, Tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đinh Thị Thu H; sinh năm: 1987

Địa chỉ: 5 L, Tổ B, phường H, Tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 01 năm 2025 của nguyên đơn, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Trần Thị Hảo T trình bày: Vào ngày 23 tháng 5 năm 2023 bà Đinh Thị Thu H có ký hợp đồng mua bán xe máy số: 04/2024/HĐMB-KT-TL với Công ty TNHH T1 (viết tắt là T52). Theo đó, bà H bán cho T52 01 xe mô tô nhãn hiệu: Hon Da, số loại: Air Blade, số máy: JK14E 0121976, số khung: RLHJK1404 NZ 069985,

màu sơn: đỏ, đen, biển số 81B3-349.65, theo giấy đăng ký xe số 81 005617 do Công an tỉnh G cấp ngày 29/3/2024 cho bà Đinh Thị Thu H với giá: 16.000.000đồng.

Đến ngày 24/5/2024 vì cần phương tiện để đi lại nên bà H đã ký hợp đồng số 04/2024/HĐTX-KT-TL với T52 để thuê lại chiếc xe trên. Theo Hợp đồng bà H có trách nhiệm thanh toán tiền thuê xe hàng tháng với số tiền là 1.736.000đồng/tháng, thời gian bắt đầu thuê xe từ ngày 24/5/2024 đến hết ngày 22/6/2024. Thời hạn thuê xe sẽ được tự động gia hạn tương ứng với thời gian mà bên thuê trả tiền thuê, nếu hết thời hạn quy định trên mà bên thuê tự nguyện và được sự đồng ý của bên cho thuê để trả tiếp tiền thuê thì thời hạn thuê sẽ được tự động gia hạn tương ứng với thời gian tiền thuê đã thanh toán tiếp. Bà H đã thanh toán tiền thuê xe từ ngày 23/5/2024 đến ngày 22/7/2024. Từ sau ngày 22/7/2024 đến nay bà H không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán và không hoàn trả xe cho Công ty chúng tôi mặc dù chúng tôi đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu bà H thanh toán. Bà H đã vi phạm hợp đồng về thanh toán tiền thuê. Tại khoản 1 Điều 5 Hợp đồng thuê xe quy định: "Trường hợp bên B chậm thanh toán tiền thuê xe theo thời hạn các bên đã thỏa thuận, bên B phải chịu phạt vi phạm với mức phạt 1,2%/ngày/giá trị Hợp đồng bị vi phạm, nhưng tối đa không quá 30 ngày. Qua thời hạn này, tùy theo quyết định của mình, bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước hạn và yêu cầu bên B bồi thường mọi thiệt hại phát sinh (nếu có)".

Tại đơn khởi kiện, công ty TNHH T1 đã yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền nợ thuê xe và phí phạt vi phạm tạm tính từ ngày 23/7/2024 đến ngày gởi đơn khởi kiện (06/01/2025) là: 28.802.000 đồng và tiếp tục thanh toán cho Công ty chúng tôi tiền thuê xe, phí vi phạm hợp đồng từ sau ngày 06/01/2025 cho đến khi hết nợ. Trường hợp bà Đinh Thị Thu H không thanh toán khoản nợ trên, buộc bà H phải trả lại xe đã thuê cho T52.

Tại phiên tòa, Công ty TNHH T1 thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền nợ thuê xe và phí phạt vi phạm tạm tính từ ngày 23/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2025) là: 28.489.184 đồng (trong đó tiền nợ thuê xe là: 20.948.000đồng và phí phạt vi phạm là: 7.541.184 đồng). Ngoài ra, buộc bà H tiếp tục thanh toán cho Công ty chúng tôi tiền thuê xe, phí phạt vi phạm hợp đồng từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hết nợ.

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải trả lại xe đã thuê cho T52.

2. Bị đơn là bà Đinh Thị Thu H mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do vậy, bà H không có lời khai tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH T1. Xử:

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho Công ty TNHH T1 số tiền nợ thuê xe và phí phạt vi phạm tạm tính từ ngày 23/7/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2025) là: 28.489.184 đồng (trong đó tiền nợ thuê xe là: 20.948.000đồng và phí phạt vi phạm là: 7.541.184 đồng) và buộc bà H tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền thuê xe, phí phạt vi phạm hợp đồng từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hết nợ.

Buộc bà Đinh Thị Thu H phải trả lại xe đã thuê cho nguyên đơn.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện "Tranh chấp Hợp đồng thuê tài sản" đối với bị đơn là bà Đinh Thị Thu H, có địa chỉ tại: 5 L, Tổ B, phường H, Tỉnh Gia Lai. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Gia Lai.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Bị đơn là bà Đinh Thị Thu H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Vào ngày 23 tháng 5 năm 2023, bị đơn là bà Đinh Thị Thu H ký hợp đồng mua bán xe số: 04/2024/HĐMB-KT-TL với nguyên đơn là Công ty TNHH T1 (gọi tắt là T52). Theo đó, bà H bán cho T52 01 xe mô tô nhãn hiệu: Hon Da, số loại: Air Blade, số máy: JK14E 0121976, số khung: RLHJK1404 NZ 069985, màu sơn: đỏ, đen, biển số 81B3-349.65, theo giấy đăng ký xe số 81 005617 do công an tỉnh G cấp ngày 29/3/2024 cho bà Đinh Thị Thu H với giá: 16.000.000đồng. Đến ngày 24/5/2024, bà H đã ký hợp đồng số 04/2024/HĐTX-KT-TL với T52 để thuê lại chiếc xe trên với số tiền là 1.736.000đồng/tháng. Thời gian bắt đầu tính tiền thuê xe từ ngày 23/5/2024. Bà H đã thanh toán tiền thuê xe từ ngày 23/5/2024 đến ngày 22/7/2024, sau đó không thanh toán nữa. Do vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền là nợ thuê xe và phí vi phạm tạm tính từ ngày vi phạm (23/7/2024) đến ngày xét xử xơ thẩm (25/7/2025) với số tiền là: 28.489.184 đồng (trong đó tiền nợ thuê xe là: 20.948.000đồng và phí phạt vi phạm là: 7.541.184 đồng), ngoài ra nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền thuê xe, phí phạt vi phạm hợp đồng từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi hết nợ. Buộc bị đơn Đinh Thị Thu H phải trả lại xe đã thuê cho nguyên đơn.

[3.2]. Đối với bị đơn là bà Đinh Thị Thu H, mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn cố tình không đến Tòa án trình bày ý kiến đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này đồng nghĩa với việc bà H tự tự bỏ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[3.3]. Xét thấy, việc bà Đinh Thị Thu H ký kết hợp đồng mua bán xe số: 04/2024/HĐMB-KT-TL ngày 23/5/2023 và Hợp đồng số 04/2024/HĐTX-KT-TL ngày 24/5/2024 với nguyên đơn để thuê lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu: Hon Da, số loại: Air Blade, số máy: JK14E 0121976, số khung: RLHJK1404 NZ 069985, màu sơn: đỏ, đen, biển số 81B3-349.65, theo giấy đăng ký xe số 81 005617 do Công an tỉnh G cấp ngày 29/3/2024 mang tên bà Đinh Thị Thu H là sự tự nguyện giao kết và thỏa thuận giữa bà H và T52. Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả tiền thuê xe theo Hợp đồng nên việc nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ, được chấp nhận.

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán tiền thuê xe cho nguyên đơn từ ngày vi phạm (23/7/2024) đến ngày xét xử xơ thẩm (25/7/2025) là: 1.736.000 đồng/tháng x 12 tháng 02 ngày = 20.948.000đồng (Hai mươi triệu chín trăm bốn mươi tám ngàn đồng).

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải thanh toán phí phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận với nguyên đơn tại Khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng thuê xe từ ngày vi phạm (23/7/2024) đến ngày xét xử xơ thẩm (25/7/2025) là: 12 tháng 02 ngày x 1,2%/ngày/1.736.000đồng = 7.541.184 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi mốt ngàn một trăm tám mươi bốn đồng).

Tổng cộng 02 khoản là: 28.489.184 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn một trăm tám mươi bốn đồng).

- Buộc bà Đinh Thị Thu H phải trả lại cho nguyên đơn 01 xe mô tô nhãn hiệu: Hon Da, số loại: Air Blade, số máy: JK14E 0121976, số khung: RLHJK1404 NZ 069985, màu sơn: đỏ, đen, biển số 81B3-349.65, theo giấy đăng ký xe số 81 005617 do Công an tỉnh G cấp ngày 29/3/2024 mang tên bà Đinh Thị Thu H

[4]. Về án phí: Buộc bị đơn là bà Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.424.459 đồng.

- Bị đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91;Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 472, 473, 474, 481 và khoản 4 Điều 482 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty TNHH T1 (T52).

- Buộc bị đơn là Đinh Thị Thu H phải thanh toán tiền thuê xe và phí phạt vi phạm Hợp đồng thuê xe cho Công ty TNHH T1 từ ngày vi phạm (23/5/2024) đến ngày xét xử sơ thẩm (25/7/2025) là: 28.489.184 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm tám mươi chín ngàn một trăm tám mươi bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Đinh Thị Thu H còn phải tiếp tục thanh toán cho Công ty TNHH T1 khoản tiền thuê xe, phí phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê xe số 04/2024/HĐTX-KT-TL ngày 24/5/2024, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

- Buộc bị đơn là bà Đinh Thị Thu H phải trả lại cho Công ty TNHH T1 01 xe mô tô nhãn hiệu: Hon Da, số loại: Air Blade, số máy: JK14E 0121976, số khung: RLHJK1404 NZ 069985, màu sơn: đỏ, đen, biển số 81B3-349.65, theo giấy đăng ký xe số 81 005617 do Công an tỉnh G cấp ngày 29/3/2024 mang tên Đinh Thị Thu H.

[2]. Về án phí:

- Bị đơn là bà Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.424.459 đồng.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn là Công ty TNHH T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 720.050 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 11 ngày 25/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai (Nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 7- Gia Lai).

[3]. Về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV7- GL;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Hà